

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 16/2022/HS-PT

Ngày: 18 - 01 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Các Thẩm phán:

Ông Võ Thạch Hùng;

Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy, chức vụ Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số 264/2021/TLPT-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST, ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc P (tên gọi khác không); giới tính Nam; sinh ngày 09/10/1983 tại huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Quê quán: xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: khối Q, phường QP, thị xã TH, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; họ tên cha Nguyễn Ngọc L (chết); họ tên mẹ Cao Thị V, sinh năm 1954; họ tên vợ Phạm Thị N, sinh năm 1986; có 04 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/03/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo:

Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: khối S, phường QP, thị xã TH, tỉnh Nghệ An, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 25/02/2021, Nguyễn Ngọc P đi xe mô tô đến nhà anh Lê Thanh H để chơi. Tại đây, P thấy có anh Lê Thanh H, anh Nguyễn Đức S và anh Nguyễn Hữu K đang ngồi đánh bài ăn tiền ở trước sân nhà anh H, P cùng vào tham gia đánh bài. Trong khi đánh bài, giữa P và anh Nguyễn Đức S xảy ra mâu thuẫn trong việc gian lận cho nên hai bên lời qua tiếng lại, thách thức lẫn nhau. P lấy một chiếc búa đinh ở bờ sân nhà anh H để đánh anh S, nhưng được mọi người can ngăn. Anh H đuổi P về, P đã để lại chiếc búa đinh ở cạnh sân nhà anh H. Sau khi về nhà, do bức xúc việc anh S đánh bạc gian lận nên P tiếp tục quay lại nhà anh H để yêu cầu anh S trả lại tiền cho mình. Trước khi đi, P lấy một con dao bằng kim loại màu trắng bạc (dài 23cm, dạng 01 lưỡi sắc, mũi nhọn, chiều rộng nhất của lưỡi dao 2cm, cán dao bằng kim loại thường để gọt hoa quả) dắt vào túi quần rồi đi bộ sang nhà anh H. Thời điểm này anh S cũng lấy một thanh kim loại dài khoảng 50 cm ở thùng xe ô tô nhà anh H, dắt ở bên hông xe mô tô của mình nhằm mục đích để đề phòng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi P đi đến ngõ nhà anh H thì thấy anh S điều khiển xe mô tô đi từ trong ngõ nhà anh H ra về. P đi lại đứng chặn trước đầu xe, anh S dừng xe lại. Hai bên tiếp tục lời qua tiếng lại, thách thức lẫn nhau. P nói với anh S: “Mi chơi bài đều, có trả lại tiền cho tau không?”, anh S đáp lại: “Tau không trả, mi mần chi được tau” P nói: “Mi không trả là tau đập đó”. Lúc này anh S vẫn ngồi trên xe mô tô lấy thanh kim loại đã chuẩn bị từ trước dơ lên đánh một phát về phía người P nhưng không trúng. Anh S xuống xe (lúc này hai người đứng đối diện, sát với nhau) anh S dùng tay trái nắm P, P dùng tay gạt đỡ được, đồng thời P lấy con dao ở túi quần đâm một nhát vào phía sau lưng anh S từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, theo chiều hướng người của P. Vết đâm xuyên thấu áo da vào phía sau vùng lưng bên trái anh S. Khi P vừa rút dao ra, anh S bỏ chạy được khoảng 5 m thì ngã xuống đường. Thấy vậy, anh H cùng một số người đưa anh S đi cấp cứu ở Bệnh viện Đa khoa Tây Bắc Nghệ An. Đến 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc P đến Công an phường QP, thị xã TH đầu thú và tự nguyện giao nộp lại con dao dùng gây thương thương tích cho anh S. Sau đó anh Nguyễn Đức S được chuyển vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nghệ An điều trị, đến ngày 05/3/2021 anh S ra viện.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Nguyễn Đức S ngày 27/02/2021 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nghệ An, xác định: Vùng lưng trái thuộc khoang liên sườn số 5, cách cột sống 7cm có một vết thương rộng 02cm, bờ mép vết thương sắc gọn. Ngày 01/3/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Thái Hòa quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với anh Nguyễn Đức S.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/TTP, ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Nghệ An kết luận đối với anh Nguyễn Đức S như sau: Một vết thương thấu ngực, sườn lưng bên trái tương ứng khoang liên sườn 5 bên trái, tràn máu, tràn khí màng phổi bên trái đã dẫn lưu khoang màng phổi bên trái. Một vết phẫu thuật đặt ống dẫn lưu máu, khí màng phổi bên trái nằm trên đường nách giữa tương ứng khoang liên sườn 5 bên trái.

Đề nghị giám định bổ sung sau 03 - 04 tháng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06% (sáu phần trăm).

Ngày 27/4/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Thái Hòa quyết định trung cầu giám định bổ sung tỷ lệ thương tích đối với anh Nguyễn Đức S.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung Pháp y về thương tích số 153/TTPY ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Nghệ An kết luận: một sẹo vết thương thấu ngực lưng bên trái tương ứng khoang liên sườn V bên trái, rách nhu mô phổi bên trái, tràn máu, tràn khí khoang màng phổi bên trái đã được phẫu thuật khâu nhu mô phổi bên trái và dẫn lưu khí, máu khoang màng phổi bên trái. Hiện tại khoang màng phổi bên trái còn dịch dày 39 mm. Một sẹo phẫu thuật khâu nhu mô phổi bên trái nằm trên đường nách trước tương ứng khoang liên sườn V bên trái; một sẹo phẫu thuật dẫn lưu máu, khí khoang màng phổi bên trái trên đường nách giữa tương ứng khoang liên sườn VI bên trái. Trước ngực bên trái hiện tại không có dấu vết tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (mười bốn phần trăm).

Trách nhiệm Dân sự:

Theo Tóm tắt bệnh án của Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh Nghệ An, anh Nguyễn Đức S được điều trị 8 ngày (từ ngày 26/02/2021, đến ngày 05/3/2021). Theo yêu cầu của anh Nguyễn Đức S bị cáo phải bồi thường chi phí thiệt hại về sức khỏe tổng số tiền: 111.449.190 đồng, bao gồm:

- Chi phí cứu chữa cho người bị hại: Trả tiền khám chữa bệnh hóa đơn 65.400 đồng; Thanh toán viện phí 4.126.390 đồng; thanh toán 5 Hóa đơn thuốc số tiền 5.117.400; tiền xe cấp cứu: 2.000.000 đồng; phí sao giấy tờ 140.000 đồng, tổng cộng: 11.449.190 đồng. Đối với số tiền cứu chữa 11.449.190 đồng này do có hóa đơn, chứng từ hợp lệ và bị cáo P đã chấp nhận bồi thường, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo P phải bồi thường.

- Về yêu cầu bồi thường tiền công không lao động được của bị hại trong 6 tháng x 10 triệu/tháng = 60 triệu đồng; tiền công không lao động được của người chăm sóc bị hại: 2 tháng x 10 triệu/tháng = 20 triệu đồng và bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại 20 triệu đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét yêu cầu của bị hại về các khoản bồi thường này là cao, không phù hợp. Trên cơ sở xác minh thu nhập bình quân hàng tháng của anh S là 6.500.000 đồng; của chị Đặng Thị H (vợ anh S) là 9.500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường tổn thất về thu nhập cho bị hại trong 6 tháng x 6.500.000 đồng = 39.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần của bị hại mức 6 tháng lương cơ sở bằng 8.940.000 đồng. Tiền tổn thất về thu nhập của người chăm sóc bị hại một tháng bằng 9.500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo P phải bồi thường cho anh S tổng số tiền thiệt hại về sức khỏe là 68.889.190 đồng.

Với nội dung như trên, Bản án Hình sự sơ thẩm số: 41/2021/HS-ST, ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm “Tội cố ý gây thương tích”

Xử phạt Nguyễn Ngọc P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 02 năm 2021 đến ngày 07 tháng 3 năm 2021.

- Về bồi thường dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự buộc Nguyễn Ngọc P pH bồi cho anh Nguyễn Đức S số tiền 68.889.190 đồng (sáu mươi tám triệu, tám trăm, tám mươi chín nghìn, một trăm chín mươi đồng) nhưng trừ đi 20.000.000 đồng đã bồi thường trước nên còn pH bồi thường tiếp số tiền là 48.889.190 đồng (bốn mươi tám triệu, tám trăm, tám mươi chín nghìn, một trăm chín mươi đồng).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án dân sự; cách thức thi hành án dân sự; xử lý vật chứng; về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc P kháng cáo với nội dung hiện tại bản thân và gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn. Vợ chồng bị cáo có 4 con chưa thành niên, vợ ốm đau thường xuyên và còn pH nuôi một mẹ già. Căn nhà gia đình bị cáo đang ở là nhà thuê, bị cáo là lao động chính pH nuôi 6 người trong gia đình. Vì vậy, bị cáo kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm số 41/2021/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và giảm mức bồi thường cho người bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại anh Nguyễn Đức S xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn cho nên tự nguyện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm tiền bồi thường cho bị cáo 10.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Kiểm sát viên xác định bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật cho nên được Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Chỉ vì việc mâu thuẫn trong đánh bài bị mất 50.000 đồng, Do bức xúc Bị cáo dùng dao gây thương tích cho bị hại 14%. Bản án sơ thẩm quyết định xử bị cáo về Tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 là đúng pháp luật. Tuy nhiên, hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo 3 năm tù là quá nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khai báo thành

khẩn, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên để đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho hưởng án treo.

Về mức bồi thường thiệt hại bản án sơ thẩm cũng đã xem xét và quyết định mức bồi thường thiệt hại phù hợp, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại anh Nguyễn Đức S tự nguyện giảm mức bồi thường cho bị cáo 10.000.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt, giảm mức bồi thường cho bị cáo.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về: “Tội cố ý gây thương tích”

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 590 của Bộ luật Dân sự buộc Nguyễn Ngọc P pH bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đức S số tiền là 58.889.190 đồng, trừ đi 20.000.000 đồng đã bồi thường trước, còn lại pH bồi thường là 38.889.190 đồng.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận cho nên bị cáo không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí Dân sự phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Phúc phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Do mâu thuẫn trong việc đánh bài ăn tiền tại nhà anh Lê Thanh H nên giữa Nguyễn Ngọc P và anh Nguyễn Đức S lời qua tiếng lại, thách thức lẫn nhau. Ban đầu P đã lấy một chiếc búa đinh định đánh bị hại nhưng được can ngăn. Sau khi về đến nhà, do bức xúc nên P tiếp tục quay lại nhà anh H để đòi anh S trả lại tiền đánh bạc. Trước khi đi P lấy một con dao (loại dao dùng gọt hoa quả) dắt vào túi quần rồi đi sang nhà anh H. Tại ngõ nhà anh H khi anh S đi xe mô tô đi từ trong nhà anh H ra, bị cáo đứng chặn trước đầu xe anh S, anh S dừng xe lại. Hai bên

tiếp tục lời qua tiếng lại, thách thức lẫn nhau. Bị cáo đòi đánh anh S, anh S ngồi trên xe mô tô lấy thanh kim loại đã chuẩn bị từ trước dơ lên đánh P nhưng không trúng. Sau đó anh S xuống xe dùng tay trái đấm P nhưng P dùng tay gạt đỡ được. P lấy con dao mang theo đâm vào phía sau vùng lưng bên trái anh S. Như vậy, bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho anh Nguyễn Đức S với thương tích 14%, vì vậy Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm “Tội cố ý gây thương tích” là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt với bị cáo 3 năm tù là có phần nghiêm khắc. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đến ngay cơ quan điều tra để đầu thú là tình tiết giảm nhẹ theo quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do đó về hình phạt Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hành vi phạm tội thể hiện sự liều lĩnh cho nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết, không cho bị cáo được hưởng án treo để có tác dụng giáo dục, phòng ngừa như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về kháng cáo giảm nhẹ mức bồi thường thiệt hại:

Đối với số tiền chi phí cứu chữa 11.449.190 đồng mà bị hại yêu cầu có hóa đơn, chứng từ hợp lệ, bị cáo P chấp nhận bồi thường khoản tiền này, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo P bồi thường là có căn cứ.

Đối với khoản tiền tổn thất về thu nhập của bị hại, người chăm sóc bị hại; bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại 47.440.000 đồng, bị cáo cho rằng bị hại yêu cầu quá cao. Xét quyết định về dân sự của bản án sơ thẩm thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh thu nhập của bị hại và người chăm sóc người bị hại, xem xét thiệt hại thực tế, buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất thu nhập bình quân của anh S là 6.500.000 đồng x 6 tháng = 39.000.000 đồng. Tổn thất về thu nhập của chị Đặng Thị H (vợ anh S) trong 01 tháng bằng 9.500.000 đồng. Bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại 8.940.000 đồng (bằng 6 tháng lương cơ sở 1.490.000 đồng). Với tổng số tiền buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là: 68.889.190 đồng là mức bồi thường phù hợp theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị hại anh Nguyễn Đức S xét tự nguyện giảm tiền

bồi thường cho bị cáo 10.000.000 đồng. Xét đề nghị của bị hại là tự nguyện, cần chấp nhận, vì vậy cần sửa quyết định bồi thường dân sự của bản án sơ thẩm.

Từ nhận định trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt; giảm mức bồi thường thiệt hại của bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho được hưởng án treo;

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận cho nên bị cáo không P chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo, giảm mức bồi thường thiệt hại.

2. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Ngọc P phạm: “Tội cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/03/2021

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào các Điều 584 Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự buộc Nguyễn Ngọc Phúc P bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Đức S số tiền là 58.889.190 đồng (năm mươi tám triệu, tám trăm, tám mươi chín nghìn, một trăm chín mươi đồng) trừ đi 20.000.000 đồng đã bồi thường trước, còn phải bồi thường số tiền còn lại là 38.889.190 đồng (Ba mươi tám triệu, tám trăm, tám mươi chín nghìn, một trăm chín mươi đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo không chịu án phí Hình sự phúc thẩm và án phí Dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND TX Thái Hòa;
- VKSND TX Thái Hòa;
- CQCSĐT Công an TX Thái Hòa;
- CCTHADS TX Thái Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VP, Tòa HS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến